

Số: **620/2026/QĐST – HNGĐ**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 756/2026/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1997; CCCD số: 080197010164 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2021.

Địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú: **Ấp P, xã C, tỉnh Tây Ninh**.

Bị đơn: Ông **Võ Minh Hồng Q**, sinh năm 1990; CCCD số: 079090034193 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú: **Số B T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 và Nghị Quyết số: 01/2024/NQ – HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Phạm Thị L** và ông **Võ Minh Hồng Q**, (do đó Giấy chứng nhận kết hôn số: 56/2021 do **Ủy ban nhân dân Phường**

H, Quận D (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2021 không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà **Phạm Thị L** và ông **Võ Minh Hồng Q** xác nhận quá trình chung sống có 01 (một) người con chung chưa thành niên tên là **Võ Thiên K**, sinh ngày 21/4/2023. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà **Phạm Thị L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau nên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông **Võ Minh Hồng Q** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông **Võ Minh Hồng Q** không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung – Nợ chung: Bà **Phạm Thị L** và ông **Võ Minh Hồng Q** xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà **Phạm Thị Lệ N** nộp toàn bộ án phí nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà **L** đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009597 ngày 14/8/2026 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà **Phạm Thị L** số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM; (01)
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM; (01)
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1, TP. HCM; (01)
- Thi hành án dân sự TP. HCM; (01)
- Phòng THADS khu vực 1, TP. HCM; (01)
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (02)
- Các đương sự; (01)
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy

TAND KHU VỰC 1



YZE040926.TL.QDBA
26408